

Bản án số: 153/2025/HS-ST

Ngày: 29-9-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Nhật Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/Ông Nguyễn Kiên Hiền.

2/Ông Hoàng Văn Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27 và 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Sỹ Th**, sinh năm 1982 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 1, xã P, huyện M (nay là xã M), Thành phố H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sĩ A và bà Nguyễn Thị Th1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Hg và ba người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2005, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 363/2005/HSST, đã xóa án tích. Ngày 21/3/2018, bị Công an huyện M, Thành phố H bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố H xử phạt 05 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 39/2018/HSST ngày 07/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2021, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay, nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Trịnh Ngọc T**, sinh năm 1984, tại Thành phố H; Nơi cư trú: Căn hộ 501, lô B chung cư G, khu phố M, phường B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc Nh và bà Dương Thị B; Hoàn cảnh gia đình: đã kết hôn, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: 825/3/B5 đường T, phường T, Thành phố H. (có mặt)

2. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1978; Địa chỉ: 171/4A đường T, ấp H, xã C, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bị hại: Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Căn hộ 501, lô B chung cư G, khu phố M, phường B, Thành phố H. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, Nguyễn Sỹ Th điều khiển xe mô tô biển số 29Y1-660.12 chở theo chị Nguyễn Thị H là vợ của Th lưu thông trên đường H hướng từ đường Đ đến đường L. Khi đến giao lộ H - N, phường B, Quận M (nay là phường S), Thành phố H thì bị ùn tắc giao thông, Th thấy phía trước có 01 xe taxi hiệu X biển số 50H - 883.12 do Trịnh Ngọc T điều khiển chở anh Vũ Văn N cùng cháu Vũ Thị Tường V là con của anh N không nhường đường cho các xe khác nên Th có nói T nhường đường nhưng T không đồng ý nên Th và T cự cãi với nhau. Lúc này, T mở cửa xe ô tô rồi bước ra khỏi xe ô tô đi đến vị trí của Th nên Th lại xe mô tô lấy nón bảo hiểm áp sát T. Th cầm nón bảo hiểm đánh 01 cái vào phần trán bên trái của T gây thương tích; chị H dùng tay ôm Th để can ngăn thì T đi tới rồi dùng tay nắm 03 cái vào đầu, mặt của Th rồi dùng tay hất chị H và Th làm H ngã xuống đường. Th đứng dậy rồi tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh T; T dùng tay nắm nhiều cái vào người của Th rồi ghì cổ Th xuống. Chị H tiếp tục can ngăn nhưng không được cho đến khi người dân xung quanh can ngăn và Công an phường B, quận M (nay là phường S) đưa T, Th về trụ sở Công an phường để xử lý, T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Th.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2567/KLTTCT-C09B ngày 18/6/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H - Viện khoa học hình sự:

“... ”

#### **IV. Kết luận**

1. Các kết quả chính. Sẹo vùng trán trái kích thước nhỏ: 03% (chương 8, Mục I.1; Sẹo vùng mặt).

#### **2. Kết luận:**

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Ngọc T tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Thương tích của Trịnh Ngọc T có đặc điểm phù hợp do vật tày có cạnh; vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Thương tích không gây nguy hiểm tính mạng.”

Ngày 01/5/2025, Ủy ban nhân dân phường B có công văn số 325/UBND có nội dung: “Hành vi của các đối tượng đã gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây nguy hiểm

cho nhiều người xung quanh. Đề nghị Phòng PC02 - Công an Thành phố H và Công an phường B xử lý nghiêm các đối tượng thực hiện hành vi về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Theo Kết luận giám định số 7864/KL-KTHS ngày 01/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H:

“1. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu A.

2. Đã mô tả diễn biến, hành động và cắt ảnh nhận dạng của đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 05 (năm) trang giấy khổ A4”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Sỹ Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, riêng Trịnh Ngọc T khai không thực hiện hành vi phạm tội mà cho rằng chỉ phòng vệ do bị Th đánh. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo; biên bản kiểm tra camera; Kết luận giám định; lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Công an điều tra thu thập đủ cơ sở xác định Nguyễn Sỹ Th, Trịnh Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận vụ án, lưu kèm hồ sơ vụ án; 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Uber; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH125i biển kiểm soát 29Y1-660.12 qua xác minh do bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H; 01 (một) xe ô tô hiệu V biển kiểm soát 50H-883.12 qua xác minh do chi nhánh Thành phố H – công ty cổ phần di chuyển X và Thông minh G là chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho công ty.

Hiện các vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng thuộc Trại tạm giam C – phân trại tạm giam khu vực quận M.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Ngọc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Sỹ Th bồi thường số tiền 4.200.000 đồng là viện phí, gia đình của bị cáo Th đã bồi thường số tiền 4.200.000 đồng cho bị cáo T.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ Th không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSKV1 ngày 10 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Trịnh Ngọc T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th. Về trách nhiệm bồi thường về dân sự, gia đình bị cáo Th và Trịnh Ngọc T đã thỏa thuận giải quyết xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th do bị cáo bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên thuộc trường

hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, do việc rút đơn của bị hại là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th.

Đối với bị cáo Trịnh Ngọc T: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 318, Điều 36, điểm i, s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Do hiện nay bị cáo không có việc làm nên đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Trịnh Ngọc T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th. Xét thấy, Nguyễn Sỹ Th có hành vi sử dụng nón bảo hiểm để đánh Trịnh Ngọc T gây thương tích 03%, quá trình điều tra, truy tố Trịnh Ngọc T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Th. Việc Trịnh Ngọc T rút yêu cầu khởi tố vụ án tại phiên tòa là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th.

Đối với bị cáo Trịnh Ngọc T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Nguyễn Sỹ Th, bà Nguyễn Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2025 tại giao lộ H – N, phường B, quận M (nay phường S), Thành phố H do mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông, Nguyễn Sỹ Th và Trịnh Ngọc T đã xảy ra xô xát. Hậu quả hành vi của bị cáo đã được Ủy ban nhân dân phường B, quận M xác định gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây nguy hiểm cho nhiều người xung quanh. Hành vi của Trịnh Ngọc T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Trịnh Ngọc T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự cho xã hội nên cần xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, khi đánh giá toàn diện các tình tiết trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự do đó không cần thiết phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội, đồng thời hiện nay bị cáo không có việc làm nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận vụ án là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Uber và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Sỹ Th và Trịnh Ngọc T đã thoả thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên phần dân sự không có gì giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Sỹ Th, ông Trịnh Ngọc T không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Sỹ Th tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trịnh Ngọc T.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ Uber; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng. (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 26/2025/PNK-PTTGKVQ1 ngày 02/7/2025 của Phân trại tạm giam KV Quận 1)

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP.H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.H;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.H;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN  
TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**







